

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 15/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh

+ Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng Bảo Tr, sinh năm: 1974, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 03 đường Thiện Ý, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 25C đường Nhà Chung, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Tr (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1954; Vợ: Lê Thị Thu C, sinh năm: 1972; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện trú tại: Số 25C đường Nhà Chung, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 17/12/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng Bảo Tr sử dụng ma túy từ năm 2013. Quá trình sử dụng ma túy, Trường biết một người tên “D” nhà tại thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cũng là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 11/12/2020, “D” từ thành phố Hồ Chí Minh lên Đà Lạt cho Tr 01 gói ma túy. Trường nhận gói ma túy và mang về nhà mình tại số 25C Nhà Chung, phường 3, thành phố Đà Lạt, Tr lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại Trường để trong túi nylon, cất giấu trong túi quần Jean để sử dụng dần. Đến 19 giờ ngày 17/12/2020, khi Tr đến khu vực An Sơn 1, Phường 4, thành phố Đà Lạt chơi thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng Công an thành phố Đà Lạt kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) gói nylon màu trắng kích thước 3 x 2,5cm được hàn kín xung quanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số: 49B1 – 461.49.

Tại Kết luận giám định số 2158/GĐ-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2374g (*Không thấy hai ba bảy bốn gam*), loại Methamphetamine”.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lê Trọng Bảo Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Bảo Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trọng Bảo Tr mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 17/12/2020;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bao gói vật chứng trước và sau giám định.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Trọng Bảo Tr là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013 cho đến khi bị bắt quả tang, bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy (trong đó có chất Methamphetamine) là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc nhận từ người khác và tàng trữ 0,2374g (*Không thấy hai ba bảy bốn gam*) ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon và cất giữ trong túi quần Jean với mục đích để sử dụng dần. Đến 19 giờ 00' ngày 17/12/2020, tại khu An Sơn, Phường 4, thành phố Đà Lạt, Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an thành phố Đà Lạt kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trọng Bảo Tr đồng thời thu giữ tang vật là ma túy bị cáo đang tàng trữ trong người.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Trọng Bảo Tr phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có một người tên “D” nhà tại thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), là người cho bị cáo số ma túy mà bị cáo tàng trữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 phong bì niêm phong bao gói vật chứng trước và sau giám định tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số: 49B1 – 461.49 là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý trả cho gia đình bị cáo nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng Bảo Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng Bảo Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong bao gói vật chứng trước và sau giám định.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Trọng Bảo Tr phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan – Phạm Quang Vinh

Chu Văn Bình